

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN**

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2018

*V/v: Tranh chấp ly hôn giữa chị Ngô
Thanh Hồng và anh Lại Mạnh Hùng*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Phong - Thẩm phán.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Tiên

2. Bà Đặng Thị Nhắc

*Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lý Thị T- ờng Nga - Cán bộ Tòa án
nhân dân quận Long Biên.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên: Bà Nguyễn Thanh H- ơng -
Kiểm sát viên.*

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét
xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 723/2018/TLST —HNGĐ ngày 16
tháng 11 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo quyết định đ- a vụ án ra xét
xử số: 59/2018/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa các đ- ơng sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thanh X . Sinh năm 1984 (*Có đơn xin vắng mặt*)

HKTT: Thôn An Lạc - Trưng Trắc – Văn Lâm – Hưng Yên

Bị đơn: Anh Lại Mạnh H . Sinh năm 1977 (*Vắng mặt*)

HKTT: Tổ 2 phường Sài Đồng – quận Long Biên – TP Hà Nội.

NHẬN THẤY

*Tại đơn xin ly hôn ngày 06/9/2017 gửi TAND quận Long Biên và các lời
khai, biên bản lấy lời khai tại Tòa án nhân dân quận Long Biên, chị X trình bày
:*

Chị Ngô Thanh X và anh Lạnh Mạnh H kết hôn ngày 17/12/2004 tại UBND phường Sài Đồng, quận Long Biên. Sau khi kết hôn anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Năm 2008, gia đình phát hiện anh H nghiện ma túy và cho cai nghiện tại nhà nhưng kX được. Năm 2011, công an phường Sài Đồng đưa anh H đi cai nghiện bắt buộc 02 năm tại xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn. Năm 2013 sau khi cai nghiện trở về, anh H đi làm nhưng bỏ làm và anh H thường xuyên gây sự cãi nhau, đánh chửi chị X nên chị X đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ năm 2013 đến nay. Vợ cX anh chị sống ly thân từ thời điểm đó. Khi chị làm đơn ly hôn đã xác định tình cảm kX còn nữa và đã nói chuyện với anh H, anh H đề nghị chị làm đơn ly hôn, sau đó anh H sẽ ký nhưng sau đó anh H kX đồng ý. Bản thân chị X cho rằng anh H kX có thiện chí hòa giải, hàn gắn tình cảm, kX tu chí làm ăn nên kX thể là chỗ dựa cho vợ con. Nay chị xác định tình cảm vợ cX kX còn, kX có khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị được ly hôn để giải phóng cho cả hai người.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là: Lại Quang Vinh, sinh ngày 06/7/2008; Lại Cao Phong, sinh ngày 29/10/2010. Cả hai cháu hiện nay đều ở với chị X. Trước khi chị X làm đơn ly hôn, anh H có nguyện vọng kX muốn chia tách hai cháu để cho các cháu sống cùng nhau. Chị X xét thấy anh H kX đủ điều kiện về kinh tế và còn sa vào tệ nạn xã hội nên kX thể chăm sóc, giáo dục con chung. Hiện nay, chị ở nhà phụ giúp bố mẹ bán hàng tạp hóa, có thu nhập và chỗ ở ổn định, có sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ của chị nên đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu. Các cháu đang học tại trường Tiểu học Đình Dù, huyện Văn Lâm gần nhà ông bà ngoại thuận tiện trong việc đưa đón. Chị đề nghị được nuôi cả hai con chung, kX yêu cầu anh H đóng góp phí tồn nuôi con.

Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị kX có, kX yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh chị kX có, kX yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu phát sinh tranh chấp anh chị tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bị đơn là anh Lại Mạnh H đã đ-ợc Tòa án nhân dân quận Long Biên thông báo thụ lý vụ án, tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, triệu tập nhiều lần

nh- ng không có mặt, không có ý kiến gửi cho Tòa án và không cung cấp tài liệu chứng cứ theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến :

Tòa án thụ lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán đã xác định đúng và đầy đủ t- cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn theo Điều 68 BLTTDS. Về thu thập tài liệu chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 97, Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211 BLTTDS và Nghị quyết 01/2017 ngày 13.01.2017 của HĐTP TAND TC. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử : Căn cứ Điều 19, điều 51, điều 56 khoản 1, điều 58, điều 82, điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, điều 28 khoản 1 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thanh X và anh Lại Mạnh H . Về con chung: Giao cả 2 con chung là Lại Quang Vinh, sinh ngày 06/7/2008; Lại Cao Phong, sinh ngày 29/10/2010 cho chị X trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về đóng góp phí tổn nuôi con, chị X kX đề nghị anh H đóng góp nên kX xem xét. Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

***Về tố tụng:** Ngày 06/9/2017, TAND quận Long Biên nhận đ- ọc đơn xin ly hôn của chị Ngô Thanh X đối với bị đơn là anh Lại Mạnh H hiện đang c- trú tại số Tổ 2 May Mười, phường Sài Đồng, quận Long Biên, TP Hà Nội. TAND quận Long Biên đã thụ lý vụ án về việc “*Tranh chấp ly hôn*” là đúng thẩm quyền.

Anh H đã đ-ợc tổng đ-ặt hợp lệ quyết định xét xử nh-ng vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Lại Mạnh H đã đ-ợc Tòa án tổng đ-ặt, triệu tập nhiều lần nh-ng không đến làm việc, Tòa án nhiều lần không tiến hành hòa giải đ-ợc vì vắng mặt bị đ-ơn

***Về quan hệ hôn nhân:**

Anh Lại Mạnh H và chị Ngô Thanh X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 17.12.2004 tại UBND phường Sài Đồng, quận Long Biên, TP, Hà Nội. Quá trình chung sống, anh chị có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Lại Mạnh H kX tu chí làm ăn dẫn đến vợ cX sút mẻ tình cảm, vợ cX đã sống ly thân từ nhiều năm. Chị X giữ nguyên quan điểm xin ly hôn vì chị cho rằng kX thể tiếp tục chung sống với anh H được nữa do anh H kX có thiện chí hòa giải, hàn gắn tình cảm, kX tu chí làm ăn nên kX thể là chỗ dựa cho vợ con.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, anh Lại Mạnh H đến Tòa án nhân dân quận Long Biên theo giấy triệu tập. Anh H đã được Tòa án tX báo về việc thụ lý vụ án và yêu cầu anh H viết bản tự khai ý kiến của anh về các vấn đề: tình cảm, con chung, tài sản chung, công nợ và án phí. Tuy nhiên, anh H đã từ chối khai báo và kX viết bản tự khai mà đề nghị tự thỏa thuận với chị X nhưng thực tế anh chị kX thỏa thuận được, anh H đã tự ý bỏ về. Sau đó, Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải nhưng anh H kX có mặt theo giấy triệu tập, kX có văn bản thể hiện quan điểm của mình.

Theo xác minh tại địa phương nơi anh H và chị X sinh sống, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh chị nghi ngờ, kX tin tưởng lẫn nhau, bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn nên chị X và anh H đã kX sống cùng nhau từ năm 2014.

Theo xác minh tại trụ sở Công an phường Sài Đồng, ngày 27/9/2011, theo báo cáo đề xuất số 07/BC-CA gửi Chủ tịch UBND phường Sài Đồng đưa anh Lại Mạnh H đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm 06- Sóc Sơn, Hà Nội theo quyết định 62/QĐ-UB trong thời gian 2 năm từ ngày 8/7/2011 đến ngày

28/9/2013. Ngày 28/9/2013, anh H về địa phương sinh sống. Ngày 23/12/2016, Công an phường Sài Đồng cho anh Lại Mạnh H đi cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm 06 – Sóc Sơn, Hà Nội trong thời gian 3 tháng. Hiện nay, anh H kX có nghề nghiệp ổn định.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H , chị X trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc, nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị X là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 .

*** Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là: Lại Quang V, sinh ngày 06/7/2008; Lại Cao P, sinh ngày 29/10/2010. Hai cháu đều có nguyện vọng xin ở với chị X . Xét thấy anh H không có công việc ổn định, không giao nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh điều kiện chăm sóc con chung. Nhận thấy, chị X hiện nay ở nhà bán hàng tạp hóa, có thu nhập và chỗ ở ổn định, có sự hỗ trợ của bố mẹ để chị nên đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu. Các cháu đang học tại trường Tiểu học Đình Dù, huyện Văn Lâm gần nhà ông bà ngoại thuận tiện trong việc đưa đón nên giao 02 con chung cho chị Ngô Thanh X trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là có căn cứ.

Về đóng góp phí tổn nuôi con, chị X kX đề nghị anh H đóng góp nên Tòa án kX xem xét.

***Về tài sản chung, nhà ở:** Các đ- ơng sự kX có, không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

***Về án phí:** Chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các đ- ơng sự đ- ợc quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thanh X . Chị Ngô Thanh X được ly hôn với anh Lại Mạnh H .

2. Về con chung: Xác nhận anh H và chị X có 02 con chung là: Lại Quang V, sinh ngày 06/7/2008; Lại Cao P, sinh ngày 29/10/2010. Sau khi ly hôn, chị X được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con đối với anh H cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nhà ở: Các đ-ơng sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị X phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm đ-ợc trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị X đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 06241 ngày 16.11.2017 tại chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên nay chuyển thành án phí.

Anh Lại Mạnh H và chị Ngô Thanh X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày đ-ợc tổng đạt bản án hoặc bản án đ-ợc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;

- VKSND quận Long Biên;

- Các đ-ơng sự;

- L- u VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tô Thanh Phong

